

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 781/2023/QĐST-HNGĐ

Quân G, ngày 07 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 529/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Ông Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1970

2/ Bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: A R, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Sỹ T và bà Lê Thị Hồng N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 64 quyển số 01, do Ủy ban nhân dân Phường G, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/6/2002. Do những khác biệt và mâu thuẫn trong tất cả các quan điểm trong cuộc sống, mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhiều năm qua nhưng không thể hóa giải, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy ông T và bà N gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Sỹ T và bà Lê Thị Hồng N là có cơ sở.

[2] Về con chung: Căn cứ Bảo sao Giấy khai sinh số 20, quyển số 01 được Ủy ban nhân dân Phường G, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 06/02/2003 có cơ sở để xác định ông Nguyễn Sỹ T và bà Lê Thị Hồng N có 02 con chung là Nguyễn Lê Minh A, sinh ngày 27/01/2003 (đã trưởng thành) và Nguyễn Sỹ K (nam), sinh ngày 02/3/2007. Trẻ Khánh hiện nay trên 7 tuổi và có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hai bên đương sự thỏa thuận để bà Lê Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Sỹ K cho đến khi trưởng thành. Ông Nguyễn Sỹ T không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận không có.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Sỹ T và bà Lê Thị Hồng N phải chịu lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông [Nguyễn Sỹ T](#) và bà [Lê Thị Hồng N](#) thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64 quyển số 01, do [Ủy ban nhân dân Phường G, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh](#) cấp ngày 12/6/2002).

- Về con chung: Bà [Lê Thị Hồng N](#) trực tiếp nuôi dưỡng con chung là [Nguyễn Sỹ K](#) (nam), sinh ngày 02/3/2007 cho đến khi trưởng thành. Ông [Nguyễn Sỹ T](#) không cấp dưỡng nuôi con.

Ông [Nguyễn Sỹ T](#) có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận không có.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, ông [Nguyễn Sỹ T](#) và bà [Lê Thị Hồng N](#) phải chịu; ông [Nguyễn Sỹ T](#), bà [Lê Thị Hồng N](#) đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0037274 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông [Nguyễn Sỹ T](#) và bà [Lê Thị Hồng N](#) đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

[Bùi Thị Tố N1](#)